|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2020* |

***DỰ THẢO***

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động**

**viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020-2025**

**tại địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) giai đoạn 2019-2025 (Quyết định số 1225/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

 1. Mục đích:

- Định hướng nội dung, lĩnh vực ưu tiên vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2020-2025.

- Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN đã và đang hoạt động tại tỉnh, đồng thời mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác có thiện chí, có tiềm năng, tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh.

 - Duy trì, nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác, nâng cao hiệu quả viện trợ PCPNN thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả dự án và nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức PCPNN. Qua đó, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

 2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóaQuyết định số 1225/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế tại địa phương.

 - Phân công, phân nhiệm cụ thể cho các sở, ngành địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1225/QĐ-TTg.

 **II. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG**

 1. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân tỉnh Gia Lai nói riêng với nhân dân các nước, góp phần củng cố hòa bình, phát triển đất nước và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

 2. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải thích của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh.

 3. Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam.

 4. Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ PCPNN phải phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam; định hướng và chính sách phát triển của nhà nước Việt Nam trong từng giai đoạn; định hướng và ưu tiên của tỉnh Gia Lai trong từng lĩnh vực cụ thể.

 5. Đảm bảo kết hợp phát triển kinh tế xã hội với ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Không tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**III. NỘI DUNG ƯU TIÊN HỢP TÁC**

1. Định hướng chung:
* Vận động viện trợ PCPNN phải đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 1695/KH-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.
* Mở rộng đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN là các tổ chức quốc tế, chương trình viện trợ của Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.

 2. Định hướng ưu tiên theo lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế, được Chính phủ Việt Nam ưu tiên kêu gọi viện trợ, phù hợp với điều kiện, định hướng phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu của địa phương

a) Giáo dục và đào tạo:

 - Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;

 - Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú cho con em người đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn , đặc biệt học sinh dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, hỗ trợ tăng cường hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng, cung cấp học bổng, tăng cường hoạt động trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp…

b) Y tế:

 - Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ…cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn;

 - Hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế: các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn; các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng;

 - Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

 c) Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng công nghiệp hóa, vùng cận đô;

- Xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

 - Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao; - Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động di cư…

d) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

 - Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn, công trình nước sạch, nhà vệ sinh…;

- Xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp;

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các thương phẩm sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

 đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa;

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

 - Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếm thế;

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm phạm phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

e) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững;

- Phòng, ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai…;

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn;

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất;

- Hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân và tán phát chất độc hại.

f) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Xử lý vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh;

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về bom mìn, vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học;

 - Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu;

g) Văn hóa, thể thao và du lịch:

 - Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá tri các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số;

- Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân, thể dục thể thao trường học, hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

 - Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

2. Định hướng ưu tiên theo địa bàn: tập trung ưu tiên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nội dung ưu tiên cụ thể căn cứ vào tình hình thực tế tại mỗi địa phương

a) Khu vực nông thôn:

- Các dự án hỗ trợ giảm nghèo theo các tiêu chí tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo mới;

 - Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số;

 - Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác thủ công mỹ nghệ;

 - Phát triển khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn…; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các bệnh viện và trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường;

 - Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản…;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi…);

 - Khắc phục hậu quả chiến tranh (rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, nạn nhân chất độc da cam…);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu;

 - Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Khu vực thành phố, thị trấn:

 - Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;

 - Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi…), người bị xâm hại, bị mua bán, bạo lực gia đình, lao động nhập cư, di dân, tái định cư…,

 - Phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm;

 - Bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông đô thị.

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Về cơ chế chính sách:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cơ sở pháp lý, cải cách thủ tục hành chính tạo tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác khác hoạt động và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án.

- Có chính sách khuyến khích khen thưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN; kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền:

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể và người dân về công tác phi chính phủ nước ngoài và ý nghĩa việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, và các đối tác phát triển nước ngoài khác.

- Tăng cường phổ biến, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác và công tác vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

+ Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật Việt Nam cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan của Pháp luật Việt Nam;

+ Các cơ quan, địa phương tăng cường trách nhiệm phối hợp, trao đổi và chia sẻ với Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và với các cơ quan về thông tin liên quan đến các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài; việc tiếp nhận, tổ chức triển khai các dự án, chương trình, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài và công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

3. Về phương thức vận động: đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ

* Tăng cường tính chủ động của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong việc xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
* Tăng cường hợp tác, phối hợp với các Bộ, ngành trung ương như Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN, Ban Điều phối viện trợ nhân dân… trong công tác vận động, tiếp nhận và sử dụng, quản lý viện trợ PCPNN.
* Tham gia vào các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin trong công tác vận động, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài được tổ chức ở trong và ngoài nước
* Xây dựng hệ thống thông tin về các tổ chức PCPNN, các nhà tài trợ, lĩnh vực hoạt động… đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
* Tiếp tục vận động viện trợ theo danh mục dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác PCPNN giai đoạn 2018-2020, tiến đến xây dựng danh mục dự án vận động viện trợ giai đoạn 2021-2025.
* Tổ chức Hội nghị, Hội thảo vận động, tổng kết viện trợ, gặp gỡ, tiếp xúc, vận động trực tiếp với các tổ chức PCPNN, các đối tác nước ngoài khác; lồng ghép xúc tiến vận động viện trợ trong các chương trình làm việc của lãnh đạo tỉnh với các đối tác nước ngoài.
* Duy trì, củng cố mối quan hệ với các tổ chức PCPNN, các đối tác phát triển đang hoạt động tại tỉnh; định hướng, vận động thực hiện các dự án hỗ trợ mới, dài hạn vào các địa bàn, lĩnh vực ưu tiên.
* Tăng cường tiếp cận với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài để tranh thủ vận động viện trợ.

4. Về Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ PCPNN:

- Hàng năm, tổ chức tổng kết công tác PCPNN bằng hình thức phù hợp để đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận động, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

- Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác PCPNN nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, khó khăn, vướng mắc, báo cáo cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý.

- Đảm bảo sự công khai, minh bạch các chương trình, dự án viện trợ PCPNN; tăng cường sự tham gia giám sát của cộng đồng, nhất là các đối tượng thụ hưởng của chương trình, dự án.

 5. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCPNN:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Công tác về các tổ chức PCPNN của tỉnh; đôn đốc, nhắc nhở các sở ban ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp về công tác PCPNN.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn; kỹ năng vận động triển khai các chương trình, dự án, sử dụng viên trợ phi chính phủ nước ngoài cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ tham gia làm công tác phi chính phủ nước ngoài ở các cấp, các ngành.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 1. Ban Công tác về các tổ chức PCPNN tỉnh (Cơ quan thường trực là Sở Ngoại vụ, đồng thời là cơ quan đầu mối trong quản lý các hoạt động, quan hệ và vận động viện trợ PCPNN)

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện; định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Công tác về các tổ chức PCPNN tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc) căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Quy chế hoạt động được ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 27/4/2017 của Ban Công tác về các tổ chức PCPNN tỉnh để cụ thể hóa các nội dung, tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng trong công tác vận động viện trợ PCPNN và triển khai các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN, các nhà tài trợ nước ngoài khác tài trợ.

2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh:

- Phối hợp với Ban Công tác về các tổ chức PCPNN trong công tác vận động viện trợ các tổ chức PCPNN, các hội hữu nghị nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; theo dõi, tổng hợp và cung cấp thông tin về các hội hữu nghị nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cho các sở, ngành, địa phương.

- Tham gia kêu gọi cứu trợ khẩn cấp từ các tổ chức PCPNN, các hội hữu nghị nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài khi tỉnh gặp thiên tai và trong các trường hợp cấp thiết khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tuyên truyền, phổ biến và phối hợp triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tổng hợp nhu cầu, đề xuất dự án vận động viện trợ tại cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn 2021-2025, gửi về Ban Công tác về các tổ chức PCPNN tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Chủ động và phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động viện trợ, chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Cơ quan thường trực của Ban Công tác về các tổ chức PCPNN) để theo dõi, chỉ đạo.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách của Luật ngân sách và kinh phí đóng góp từ các nguồn hợp pháp khác trong và ngoài nước./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN;- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; - Thường trực Tỉnh ủy;- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;- Sở, Ban, ngành, đoàn thể;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- CVP, PCVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** |